

TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
Khoáng sản cát, sạn sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường
tại ranh giới thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi và xã Ngọc Tú,
huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm của UBND tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 107°30'		Ghi chú
	X (m)	Y (m)	
I.1	1.625.610	523.550	Khối 1-122; diện tích 0,6131 ha
I.2	1.625.635	523.566	
I.3	1.625.592	523.639	
I.4	1.625.495	523.704	
I.5	1.625.479	523.705	
I.6	1.625.477	523.674	
I.7	1.625.492	523.673	
I.8	1.625.570	523.615	
I.9	1.625.444	523.707	Khối 2-122; diện tích 0,3 ha
I.10	1.625.348	523.712	
I.11	1.625.348	523.681	
I.12	1.625.444	523.676	
Diện tích 0,9131 ha			

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
Tại ranh giới thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi và xã Ngọc Tụ,
huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất của khối trữ lượng	Trữ lượng cát (m³)	Trữ lượng sạn, sỏi (m³)
1	1-122	Coste + 587	14.114	907
2	2-122	Coste + 587	6.787	413
Tổng trữ lượng			20.901	1.320